

DÒNG TIỀN BẮT ĐÁY HOẠT ĐỘNG MẠNH

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Do tính chất thị trường phân hóa mạnh giữa các nhóm cổ phiếu, các hoạt động mua trading T+ vẫn có thể xem xét thực hiện khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc.

BÁN

Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như xây dựng, khoáng sản, cao su,...

MUA

VHC

↑ 9,30%

VND77.600

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm mạnh vào đêm qua sau tuyên bố của ông Trump về việc thuế quan Canada và Mexico sẽ được tiến hành và áp thêm thuế 10% với Trung Quốc.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index đảo chiều bật tăng và hình thành nền rút chân về cuối phiên. Lượng cung chủ động đẩy ra phần nào đã hạ nhiệt hơn trong phiên hôm nay, hạn chế lực cản lên dòng tiền khớp lệnh đuổi giá. Nhìn chung, việc dòng tiền có sự chủ động tìm kiếm cơ hội giữa các nhóm cổ phiếu đang phản ánh tâm lý giao dịch tương đối tích cực. Với diễn biến hiện tại, kỳ vọng thị trường sẽ đi ngang tích lũy và nhóm vốn hóa lớn sẽ tìm được sự đồng thuận giúp VN-Index tiến lên kiểm nghiệm kháng cự mạnh 1.316-1.321 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.239,50	-0,45	1,63
S&P 500	5.861,57	-1,59	-0,34
Nasdaq	18.544,42	-2,78	-3,97
VIX	21,13	10,63	21,79
DAX	22.550,89	-1,07	13,27
FTSE 100	8.756,21	0,28	7,14
CAC40	8.102,52	-0,51	9,78
Hang Seng	23.718,29	-0,29	18,24

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	71,99	BUY	
MACD (12,26)	12,76	BUY	
ADX (14)	27,81	BUY	
SMA5	1.303,05	BUY	
SMA20	1.279,59	BUY	
SMA50	1.264,89	BUY	
SMA100	1.260,92	BUY	
SMA200	1.263,31	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Phố Wall** giảm mạnh vào đêm qua sau tuyên bố mức thuế để xuất 25% đối với Canada và Mexico sẽ có hiệu lực vào ngày 04/03 sau khi lệnh hoãn kéo dài 1 tháng kết thúc. Tổng thống Mỹ cũng tuyên bố rằng Trung Quốc, quốc gia hiện đang phải đối mặt với mức thuế 10% từ Mỹ, sẽ phải đối mặt với mức thuế bổ sung 10% nữa. Kết thúc phiên, chỉ số S&P 500 giảm 1.59% xuống 5,861.57 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 2.78% còn 18,544.42 điểm và chỉ số Dow Jones giảm 193.62 điểm xuống 43,239.50 điểm. Chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite đều hướng đến ghi nhận tuần tồi tệ nhất kể từ tháng 9/2024.
- **Theo số liệu công bố mới nhất của NHNN**, trong giai đoạn đầu năm 2025, đánh giá theo quy luật mùa vụ đầu năm và thời điểm Tết Nguyên đán, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đã có những dấu hiệu khởi sắc hơn so với cùng kỳ. Đến ngày 18/2, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 15,62 triệu tỷ đồng, tăng 0,02% so với tháng 12/2024, tăng 16,35% so với cùng kỳ, trong khi cùng kỳ 2024 lại giảm 1,01% so với tháng 12/2023.
- **Xuất khẩu thép HRC** trong tháng 1 chỉ đạt 39.381 tấn, giảm mạnh 87,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Tỷ trọng xuất khẩu chỉ chiếm 7%, so với mức 33% của cả năm 2024.
- **FOX:** Ngày 17/03 tới đây, CTCP Viễn thông FPT sẽ chốt danh sách tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 và tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025. FOX sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 20%. Thời gian chi trả dự kiến trong ngày 30/05/2025.
- **PHR:** HĐQT Cao su Phước Hòa vừa công bố các kế hoạch kinh doanh năm 2025 với dự kiến sản lượng cao su chế biến là 22.800 tấn mủ quy khô, thu mua 10.000 tấn. Sản lượng cao su tiêu thụ kỳ vọng 29.500 tấn. Giá bán bình quân là 43,76 triệu đồng/tấn. Tổng doanh thu công ty mẹ kỳ vọng ở mức 1.480 đồng, trong đó doanh thu từ kinh doanh cao su là 1.290 tỷ. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ kỳ vọng đạt trên 242 tỷ đồng
- **BCG:** Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP Tập đoàn Bamboo Capital vừa thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật đối với ông Nguyễn Tùng Lâm kể từ ngày 4/3. Thay vào đó, HĐQT đã bổ nhiệm ông Hồ Viết Thùy nắm giữ "ghế nóng" này.
- **FRT:** Ngày 25/02, HĐQT FRT ra Nghị quyết thông qua và trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2025 với các chỉ tiêu doanh thu 48,100 tỷ đồng và lãi trước thuế hợp nhất 900 tỷ đồng, lần lượt tăng 20% và 71% so với thực hiện năm 2024. Đây cũng là các mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất lịch sử hoạt động của Công ty nếu hoàn thành, theo dữ liệu được lấy từ năm 2015.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.883,84	0,22	9,88
Dầu WTI	70,07	-0,40	-2,30
Dầu Brent	74,04	2,08	-0,80
Than	102,40	0,00	-18,24
Đồng	9.389,50	-0,75	7,09
Quặng sắt	105,70	-1,05	0,83
Thép	462,50	-0,11	-2,79

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	107,205	-0,04	-1,18
USD/JPY	149,32	0,33	5,28
USD/CNY	7,2865	-0,39	0,18
EUR/USD	1,04	0,02	0,44
GBP/USD	1,2607	0,05	0,73

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	1.435,04	28.450	2,52
FPT	483,09	141.300	-0,35
MWG	188,45	58.600	-0,17
TCB	327,72	26.250	-0,19
STB	492,36	38.300	-0,65

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	525.374,58	94.000	1,84
BID	282.453,25	40.950	-0,61
CTG	222.854,66	41.500	0,36
FPT	207.862,08	141.300	-0,35
TCB	185.452,36	26.250	-0,19

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VHC

Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

71.400

Giá mục tiêu

77.600

Tiềm năng tăng giá

9,30%

Vùng tăng tỷ trọng

70.500-71.000

Ngưỡng cắt lỗ

<67.400

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Kết thúc năm 2024, Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu hơn 12.500 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước, tiến sát mức kỷ lục hơn 13.200 tỷ đồng từng đạt được vào năm 2022 – giai đoạn hoàng kim của ngành thủy sản. Lãi ròng đạt 1.233 tỷ đồng, tăng 34%.
- Ngay đầu năm 2025, VHC nhận tin vui là doanh nghiệp duy nhất đủ điều kiện được đưa ra khỏi phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá khi xuất khẩu cá tra, cá basa vào Mỹ. Dù vậy, nhiều khó khăn vẫn còn ở phía trước, nhất là các loại thuế quan hàng hóa vào thị trường Mỹ – nơi VHC dẫn đầu với hơn 40% thị phần.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu VHC đang duy trì xu hướng tăng ngắn hạn, vùng cản gần 71.600 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật và dòng tiền đang cải thiện khá tốt. Do đó, nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu VHC, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 70.500-71.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	10.033	12.535	3.206
LNTT (tỷ đ)	1.145	1.496	481
LNST (tỷ đ)	974	1.311	441
Nợ/VCSH (%)	26	25	25
ROE (%)	11,58	14,49	14,49
ROA (%)	7,81	10,20	10,20
EPS (VNĐ)	4.165	5.496	5649,92
P/E (lần)	14,9	12,8	12,64
P/B (lần)	1,67	1,82	1,85

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	57,32	BUY
MACD (12,26)	0,30	BUY
ADX (14)	19,74	BUY
SMA5	70.700	BUY
SMA20	70.020	BUY
SMA50	70.270	BUY
SMA100	70.340	BUY
SMA200	70.450	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VPB	Theo dõi	18,5-19			21,2	18			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Nắm giữ	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32			7,13%
2	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			3,41%
3	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2			1,69%
4	VHC	Mua	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6			2,73%
5	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			2,40%
6	PC1	Nắm giữ	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			2,09%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
3	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
4	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
5	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
6	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
7	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
8	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
9	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
10	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
11	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
12	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
13	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
14	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
15	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍 2 🌟

Khuyến nghị: 10/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%

MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Cắt lỗ DCA và 61-62)	Đuối 59
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	

MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

by Thanh Dinh (@ginlabs.vn)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room